

Tài liệu đọc thêm
BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO
Nguyễn Trãi

I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Nhan đề

- Đại cáo: bài cáo lớn □ Dung lượng lớn, mang tính chất trọng đại, tuyên bố long trọng, rộng rãi
- Bình: dẹp yên, bình định, ổn định
- Giặc Ngô là cách gọi quân xâm lược phương Bắc (giặc Minh) một cách hàm ý khinh miệt (Ngô: Chu Nguyên Chương, vua Thái Tổ nhà Minh, dấy nghiệp ở đất Ngô, tự xưng là Ngô Vương, gọi giặc Ngô gọi lại sự nhục nhã của triều đại phong kiến phương Bắc khi xâm lược nước ta)
- Bài cáo lớn ban bố long trọng về việc dẹp yên giặc Ngô

2. Hoàn cảnh sáng tác

- Tháng 11 – 1427, sau một loạt chiến thắng vang dội đánh chặn viện binh của quân Minh, tổng binh Vương Thông mang quân đến giảng hòa, Lê Lợi cho quân Minh giảng hòa, quân Minh hẹn 12 – 12 đưa quân về nước
- Sau chiến thắng, Nguyễn Trãi thay mặt cho Lê Lợi viết bình Ngô đại cáo để tuyên bố với nhân dân cả nước về quyền độc lập của dân tộc
- Bài cáo được công bố vào đầu năm 1428

3. Thể loại

- Cáo là thể văn nghị luận có từ thời cổ ở Trung Quốc, thường được vua chúa và thủ lĩnh dùng để trình bày một chủ trương, sự nghiệp, tuyên ngôn một sự kiện để mọi người cùng biết.
- Cáo có thể được viết bằng văn vần, văn xuôi nhưng chủ yếu là văn biền ngẫu
- Lời lẽ đanh thép, lý luận sắc bén, kết cấu chặt chẽ, mạch lạc là đặc điểm quan trọng của bài cáo.
- Thuộc thể loại văn chính luận, thực hiện chức năng hành chính.

4. Bố cục

- Phần 1 ("**Việc nhân nghĩa... chứng cứ còn ghi**") : Nêu luận đề chính nghĩa

- Phần 2 ("**Vừa rồi ... Ai bảo thần dân chịu được**"): Vạch rõ tội ác của kẻ thù
- Phần 3 ("**Ta đây ... chưa thấy xưa nay**"): Kể lại quá trình chinh phạt gian khổ và tất thắng của cuộc khởi nghĩa
- Phần 4: ("**Còn lại**"): Tuyên bố chiến thắng, khẳng định sự nghiệp chính nghĩa

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. NÊU LUẬN ĐỀ CHÍNH NGHĨA

a. Tư tưởng nhân nghĩa

"Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân

Quân điếu phạt trước lo trừ bạo"

- Khái niệm: nhân – nghĩa bao trùm lên toàn bộ bài cáo
- + **Nhân**: là một khái niệm trung tâm của tư tưởng luân lý nho gia, lấy yêu thương con người làm chuẩn mực hành vi căn bản
- + **Nghĩa**: điều được coi là hợp lẽ phải, làm khuôn phép cho cách xử thế của con người trong xã hội.

□ Nhân nghĩa của người lãnh đạo: là sự yêu thương, quan tâm nhân dân, chống lại áp bức,

ngược đãi nhân dân, chống lại ách cai trị tàn bạo

b. Khẳng định chủ quyền dân tộc

- Tác giả tuyên bố nền độc lập dân tộc về các phương diện lãnh thổ, văn hiến, phong tục, lịch sử bảo vệ nền độc lập của dân tộc và sự thất bại của các đạo quân xâm lược.
- **Vốn xưng nền văn hiến đã lâu** – Thực là một nước văn hiến: Lời khẳng định nước ta là một nước văn (sách vở, tri thức), hiến (người tài) . Nước ta là nước văn hiến, bao đời xưng đế ngang hàng với phương Bắc và triều đại nào cũng có hào kiệt đứng lên trừ bạo để yên dân. Nhưng bọn Ngô luôn xâm lược nước ta cho nên chúng đều phải chịu thất bại, chứng cứ rành rành

"Lưu Cung tham công nên thất bại

Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong

Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô

Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã"

- Ý tứ rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Cách viết câu văn biền ngẫu có hai vế đối nhau chạy

song song, một vế nói về ta, một vế nói về địch → tăng ý nghĩa bình đẳng, ngang hàng giữa hai quốc gia. (Từ Triệu. Đinh, Lí, Trần bao đời gây nền độc lập / Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương.)

- Nguyễn Trãi nói Nhân nghĩa là chống xâm lược để vạch trần luận điều xảo trá của giặc.

Phân định rạch ròi Ta là chính nghĩa, Địch là phi nghĩa.

Lời tuyên bố của Nguyễn Trãi: cũng nhấn mạnh vào 2 yếu tố chủ quyền lãnh thổ và ý chí độc lập và nâng cao hơn 1 bước; nhấn mạnh vào sự ngang hàng, bình đẳng giữa hai quốc gia, vào nền văn hiến của dân tộc (phong tục Bắc Nam cũng khác. Hào kiệt đời nào cũng có)

- Giọng văn: đĩnh đạc, trang trọng, khẳng định mạnh mẽ chính nghĩa của dân tộc, bộc lộ niềm tự hào về truyền thống của Đại Việt, về tư thế của một quốc gia có chủ quyền

c. So sánh với “Sông núi nước Nam”

Nam quốc sơn hà	Bình Ngô đại cáo
- Khẳng định ý thức độc lập dân tộc ở lãnh thổ chủ quyền - Sông núi nước Nam thuộc chủ quyền của vua - Độc lập dân tộc khẳng định ở “sách trời”	- Thêm yếu tố về phong tục, lịch sử, nền văn hiến - Chủ quyền được xác lập bởi vua và dân - Tất cả những điều được đề cập là sự thật lịch sử

2. TỘI ÁC CỦA GIẶC MINH

a. Âm mưu xâm lược của nhà Minh

- Tác giả tố cáo âm mưu thâm độc của giặc Minh:

“Nhân họ Hồ chính sự phiền hà

Để trong nước lòng dân oán hận

Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa”

b. Tội ác quân Minh gây nên

- Lên án chủ trương cai trị tàn bạo: Dối trời lừa dân đủ muôn nghìn kế

- Liệt kê hàng loạt tội ác mà “quân cuồng Minh”, và “bọn gian tà” gây nên:

+ Tội ác diệt chủng: “nướng dân đen...vùi con đỏ” đây là tội ác man rợ nhất của thời

Trung cổ

- + Tội ác bóc lột và vơ vét của cải:
- + Thuế má: Nặng thuế khóa sạch không đầm núi
- + Phu phen: Nặng nề những nỗi phu phen, nay xây nhà, mai đắp đất...
- + Vơ vét của cải: vét sản vật, bắt chim trả, bẫy hươu đen.
- + Diệt sản xuất: Tan tác cả nghề canh cửi
- + Triệt đường sống cả những người yếu đuối, khốn khổ nhất trong xã hội: Nheo nhóc thay kẻ góa bụa khốn cùng.
- + Hủy hoại cả môi trường sống: Tàn hại cả giống côn trùng, cây cỏ
- Bại nhân nghĩa nát cả đất trời
- Gây ra cho dân ta bao thảm cảnh: Người bị ép xuống biển rồng lưng mò ngọc/ Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng
- Lời kết tội chất chứa khối căm hờn của nhân dân ta với kẻ thù. Đó là tội ác bị cả trời, thần, người lên án, phẫn nộ.

“Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,

***Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi, Lẽ
nào trời đất dung tha,***

Ai bảo thần nhân chịu được”

c. Nghệ thuật cáo trạng

- Liệt kê một loạt hình ảnh để tố cáo tội ác kẻ thù và khối căm hờn chất chứa của nhân dân.
- Hình ảnh diễn tả chân thực bộ mặt tàn bạo của kẻ thù
- Lời văn: ở bản cáo trạng rất thống thiết

**** Điều đáng chú ý:***

- + Khi vạch rõ những âm mưu xâm lược của giặc Minh. Nguyễn Trãi đứng trên lập trường dân tộc
- + Khi tố cáo tội ác của giặc, tác giả đứng trên lập trường nhân bản, nghĩa là đứng về quyền sống của người dân để tố cáo
- Bởi thế, phần nói về chủ quyền dân tộc đã như một bản tuyên ngôn độc lập, và bản cáo trạng tội ác của giặc Minh đã chứa các yếu tố của bản tuyên ngôn nhân quyền.

3. QUÁ TRÌNH CHINH PHẠT GIAN KHỔ

a. Giai đoạn 1: Buổi đầu khởi nghĩa

- Trong thế đối lập với kẻ thù **“Chính lúc quân thù đương mạnh”**

- *Những khó khăn ở buổi đầu khởi nghĩa*

+ Địa bàn dấy nghĩa hẻo lánh: Núi Lam Sơn dấy nghĩa/ Chốn hoang dã nương mình

+ Thế ta và giặc không cân sức: Vừa khi cờ nghĩa dấy lên/ Chính lúc quân thù đương mạnh

+ Thiếu nhân tài: Tuấn kiệt như sao buổi sớm/ Nhân tài như lá mùa thu

+ Có lúc bị vây, lương thực hết, quân lính chỉ còn mấy người: Khi Linh Sơn lương hết mấy tuần/ Khi Khôi huyện quân không một đội

- Sức mạnh giúp nghĩa quân vượt qua những khó khăn thử thách của buổi đầu dấy nghiệp thể hiện qua **hình tượng Lê Lợi- lãnh tụ của nghĩa quân.**

+ **Lê Lợi có ý thức tự giác về sứ mệnh của mình.** Ông xem mỗi thù của nước, nỗi đau của dân như chính mình, ngày đêm canh cánh bên lòng suốt 20 năm **“Ngẫm thù lớn há đội trời chung...Nếm mật nằm gai há phải một hai sớm tối”** Lê Lợi ngày đêm suy nghiệm về lẽ hưng vong của các triều đại để tìm ra đường lối đánh giặc cứu nước. Đó là đường lối cứu nước dựa vào toàn dân và phương châm: **Đem đại nghĩa để thắng hung tàn/ Lấy chí nhân để thay cường bạo**

- Đại nghĩa: là bảo vệ độc lập chủ quyền của đất nước, và đem lại cuộc sống yên ổn cho dân
- Chí nhân: là lòng nhân nghĩa ở mức cao nhất, đối với kẻ bại trận ta không giết, không gây thù oán để gây hậu họa.

+ Khi đã tìm được đường lối cứu nước. **Lê Lợi chủ động giải quyết ngay những khó khăn trước mắt “Tự ta ta phải đốc lòng, vội vã hơn cứu người chết đuối”**

- Ông tìm kiếm người tài: Cổ xe cầu hiền, thường chăm chăm còn dành phía tả
- Ông tập hợp nhân dân dưới cờ đại nghĩa, tạo thành một khối đoàn kết bền vững: Nhân dân bốn cõi một nhà/ Dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới – Tướng sĩ một lòng phụ tử/ Hòa nước sông chén rượu ngọt ngào
- Lê Lợi có một chiến lược, chiến thuật đúng đắn: Thế trận xuất kì/ Lấy yếu chống mạnh; Dùng quân mai phục/ Lấy ít địch nhiều

- Đoạn văn có nhiều từ ngữ diễn tả tâm trạng Lê Lợi: ngẫm, cảm, đau lòng nhức óc, giận, suy xét, đắn đo, trần trọc, băn khoăn...

b. Giai đoạn 2: Phản công thắng lợi

* **Giai đoạn mở màn:** Cuộc phản công là 2 trận đánh lớn:

Trận Bồ Đằng sấm vang chớp giật

Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay

- Đặc điểm nổi bật của 2 trận mở màn này là: Đánh nhanh, thắng nhanh. Địch thua và hoảng sợ không kịp trở tay → Lời văn ngắn gọn sắc sảo, hình ảnh so sánh rất gợi hình, gợi cảm: “sấm vang chớp giật, trúc chẻ tro bay” còn quân giặc thì “nghe hơi mà mất vía, nín thở cầu thoát thân”

* **Giai đoạn áp đảo:** Đánh ra hướng Bắc với 2 trận: Tây Kinh quân ta chiếm lại/ Đông Đô đất cũ thu về

- Đây là 2 trận diễn ra quyết liệt vì quân ta áp sát sào huyệt của địch, chúng tung lực lượng lớn ra với sự chỉ huy của các danh tướng.

- Cái khác biệt của cuộc chiến được miêu tả bằng những hình ảnh rất khủng khiếp

Trần Trí, Sơn Thọ	Nghe hơi mà mất vía
Lí An, Phương Chính	Nín thở cầu thoát thân
Tây Kinh	Quân ta chiếm lại
Đông Đô	Đất cũ thu về
Tốt Động	Thây chất đầy nội, nhơ để ngàn năm
Trần Hiệp	Đã phải bêu đầu
Lí Lượng	Cũng đành bỏ mạng
Vương Thông	Gỡ thế nguy, mà đám lửa cháy lại càng cháy
Mã Anh	Cứu trận đánh mà quân ta hăng lại càng hăng

- Sau giai đoạn này thì quân giặc đã: trí cùng lực kiệt, bó tay để đợi bại vong

- **Lê Lợi phát huy chiến thuật “mưu phạt tâm công”** nghĩa là phá tan mưu kế của giặc và đánh tan ý chí chiến đấu của địch, không dùng gươm giáo mà quân địch vẫn chịu thua, hàng ngũ tan rã.

* **Trận diệt viện cuối cùng:** Tác giả thể hiện sự coi khinh đối với tên vua nhà Minh và 2 tên tướng giặc thống lĩnh viện binh: thằng nhãi con Tuyên Đức, đồ nhút nhát Thạnh,

Thăng. Bốn câu văn dài kể về việc điều binh khiển tướng của đôi bên, hai câu trên kể về giặc, haicâu dưới kể về ta “Đình Mùi tháng chín....tuyệt nguồn lương thực”

- Những thắng lợi liên tiếp, giòn giã, được kể với giọng hả hê, tự hào

Ngày mười tám	Trận Chi Lăng	Liễu Thăng thất thế
Ngày hai mươi	Trận Mã An	Liễu Thăng cắt đầu
Ngày hai lăm		Bá tước lưu minh bại trận tử vong
Ngày hăm tám		Thượng thư Lí Khánh cùng kể tự vẫn

- Sức mạnh tấn công của quân ta với thế long trời lở đất

“Sĩ tốt kén người hùng hổ

Bề tôi chọn kẻ vuốt nanh.

Gươm mài đá, đá núi cũng mòn,

Voi uống nước, nước sông phải cạn.

Đánh một trận, sạch không kình ngạc,

Đánh hai trận, tan tác chim muông.

Nổi gió to trút sạch lá khô,

Thông tổ kiến phá toang đê vỡ.”

- Hình ảnh quân giặc bại trận:

+ Tướng giặc

Đô đốc Thôi Tự	Lê gối dâng tờ tạ tội
Thượng thư Hoàng Phúc	Trói tay để tự xin hàng
☐ Tướng giặc bị cầm tù, như hổ đói vẫy đuôi xin cứu mạng	

+ Quân lính

Lạng Giang, Lạng Sơn	Thây chất đầy đường
Xương Giang, Bình Than	Máu trôi đỏ nước
Chẹn ở Lê Hoa: Quân Vân Nam	Nghi ngờ khiếp vía mà vỡ mật
Thua ở Cần Trạm: Quân Mộc Thạnh	Xéo lên nhau chạy để thoát thân
Suối Lãnh Câu	Máu chảy trôi chày, nước sông nghẹn ngào tiếng khóc
Thành Đan Xá	Thây chất thành núi, cỏ nội đầm đìa máu đen

□ Tan tành, quay gót chẳng kịp, quân giặc khốn đốn, cởi áo giáp xin hàng

□ “Ở đây âm điệu trữ tình bỗng xen vào những dòng tự sự ào ạt của trận đánh. Rõ ràng cảnh tượng khách quan có tác động đến tâm tình chủ quan của người viết, khiến phải trực tiếp phát biểu cảm tưởng của chính mình” Lê Trí Viễn.

- Cảnh ta đối xử với giặc bại trận

Thần vũ chẳng giết hại, thể lòng trời ta cho mở đường hiếu sinh	
Mã Kỳ, Phương Chính	Cấp cho năm trăm chiếc thuyền, ra đến bể mà vẫn hồn lạc phách bay
Vương Thông, Mã Anh	Phát cho vài nghìn cỗ ngựa, về đến nước mà vẫn tim đập chân run

- Lời bình phẩm của tác giả: ***Chẳng những mưu kế kì diệu/ Cũng là chưa thấy xưa nay.***

- Hình tượng Lê Lợi: Hiện lên là một thiên tài quân sự lỗi lạc.

Ông đã học tập kinh nghiệm của ông cha, thực hiện chiến lược, chiến thuật “mưu phạt tâm công” nghĩa là đánh vào ý chí chiến đấu của giặc. Nhưng quân giặc “không biết lẽ ăn năn, nên đã thay lòng đổi dạ - Lê Lợi cho quân đuổi giặc đến cùng nhưng lại “mở đường hiếu sinh”. Ở đây ta thấy rõ vẻ đẹp nhân nghĩa trí dũng của người anh hùng Lê Lợi

c. Nghệ thuật

- Các câu văn thuật và kể tả có độ dài ngắn khác nhau, chạy song song từng cặp một, có sự biến hóa linh hoạt.

- Phép đối được dùng để so sánh bên ta, bên địch

- Những câu văn ngắn gọn, đanh chắc, nhịp mạnh mẽ, diễn tả khí thế phản công mãnh liệt của quân ta

- Hình ảnh được sử dụng phong phú, đa dạng

4. ĐOẠN KẾT: TUYÊN BỐ THẮNG LỢI VÀ KHẲNG ĐỊNH QUYỀN ĐỘC LẬP

- Nguyễn Trãi thay Lê Lợi trình trọng tuyên bố nền độc lập dân tộc đã được lập lại

“Xã tắc từ đây vững bền

Giang sơn từ đây đổi mới”

Câu văn 6 chữ ngắn gọn, đanh chắc làm cho lời tuyên bố trở nên đĩnh đạc, đàng hoàng, toát lên sự vui mừng hả hê của một dân tộc đã phải chịu hai mươi năm khốn khổ, nay đã quét sạch hết quân thù. Tác giả bày tỏ niềm tin vững chắc vào tương lai của dân tộc ở hai

phương diện: bền vững và đổi mới

“Kiền khôn bĩ rồi lại thái

Nhật nguyệt hối rồi lại minh

Muôn thuở nền thái bình vững chắc

Ngàn năm vết nhục nhã sạch lầu”

- Nguyễn Trãi cũng không quên tỏ lòng biết ơn tổ tông, trời đất ***“Âu cũng nhờ....như vậy”***

- Từ cảm thán của câu văn biền ngẫu khẳng định ý nghĩa lớn lao của chiến thắng và niềm vui không xiết của nhân dân ta.

“Than ôi!

Một cổ nhung y....khắp chốn”

- Bài cáo kết thúc bằng hai câu văn ngắn: chứa đựng bao vui sướng, tự hào, thiêng liêng.

“Xa gần bá cáo

Ai nấy đều hay”

- Bình Ngô đại cáo là áng văn tổng kết cuộc kháng chiến chống quân Minh mười năm kiên trì, gian khổ và đi đến thắng lợi vẻ vang của nghĩa quân Lam Sơn.

- Bài cáo là kết tinh của tình cảm yêu nước thương dân sâu sắc, của tư tưởng chí nhân đại nghĩa, một giá trị tinh thần cao đẹp của dân tộc, và cũng là đỉnh cao của nghệ thuật viết văn chính luận có tác dụng lay động người một cách sâu sắc.

- Bài cáo không chỉ thể hiện tâm huyết và bút lực của một người mà còn là của cả một dân tộc, cả một thời đại hào hùng. Không chỉ người đọc đương thời mà người đọc các thế hệ sau đều cảm nhận được những cung bậc cảm xúc đau thương, căm phẫn, phẫn khích, tự hào, sảng khoái trào dâng mãnh liệt trong lòng khi đọc tác phẩm.

- Vì thế, bài cáo xứng đáng được xem là một áng “thiên cổ hùng văn” trong văn học nước nhà.

Tổ trưởng chuyên môn



Hoàng Thùy Vinh